

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 21/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Cường.

2. Ông Đinh Văn Tú.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A Q**, sinh ngày .../.../200x, tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ R, huyện K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Ca dong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A M, sinh năm 198x và bà Y H, sinh năm 198x; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Minh T, sinh ngày .../.../200x; Địa chỉ: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh A P, sinh năm 200x; Địa chỉ: Thôn ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Chị Y B, sinh năm 200x; Địa chỉ: Thôn ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Bà Thái Thị L, sinh năm 198x; Địa chỉ: Thôn ..., xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Ông A M, sinh năm 198x; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ R, huyện K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 09/03/2023, Lê Minh T cùng một số người bạn đi đá bóng tại sân bóng đá mini thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Trước khi vào sân đá bóng, T đặt điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS Max, màu đen của T trên bàn uống nước trong căn nhà, bên cạnh sân bóng mà không nhờ ai trông coi. Cũng trong khoảng thời gian này, A Q điều khiển xe mô tô BKS 82L1-067.10 đến sân bóng đá mini thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum để đi chơi, xem đá bóng. Trong lúc ngồi xem tại căn nhà bên cạnh sân bóng, Q nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động được đặt trên bàn uống nước gần đó, không có ai trông coi, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Lê Minh T. Quan sát xung quanh khu vực trong căn nhà, Q thấy có vài người đang tập trung xem đá bóng, không có tầm nhìn về phía chiếc bàn để 02 chiếc điện thoại. Lúc này, Q nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán kiếm tiền tiêu xài. Lợi dụng điều kiện trên, Q tiến đến bàn uống nước, lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen bỏ vào túi áo, rồi Q quay ra lấy xe mô tô BKS 82L1-067.10 và điều khiển xe chạy đến nhà anh họ củA Q (tên là A Thiện) tại thôn 2, xã Đăk Tờ Lùng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum để tiếp tục đi chơi. Sáng ngày 10/03/2023, Q đến nhà A P chơi. Tại đây, A Q lấy điện thoại di động vừa chiếm đoạt được cho A P xem và gạ hỏi A P mua điện thoại, Q giới thiệu chiếc điện thoại di động là củA Q, điện thoại đã bị khóa do Q nhập mật khẩu sai nhiều lần. Q quên mật khẩu điện thoại vì trước đó Q cài đặt mật khẩu trong lúc say rượu. Sau khi kiểm tra điện thoại và thống nhất thỏa thuận, Phiếu đồng ý mua và trả cho Q số tiền 2.500.000 đồng. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, Q đến cửa hàng điện thoại di động Minh Quân (*địa chỉ tại thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum*) để mua điện thoại di động mới. Q sử dụng số tiền bán điện thoại trộm cắp được để mua một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen tại cửa hàng với giá tiền 2.150.000 đồng. Sau đó, Q trở về nhà Thiện chơi; số tiền còn lại là 350.000 đồng, Q tiêu xài cá nhân hết.

Về phần A P, sau khi mua được điện thoại hiệu Iphone do A Q bán, chiều ngày 12/3/2023, A P đưa điện thoại này cho Y Bí và nhờ Y Bí mang điện thoại đi mở khoá. Y Bí đồng ý và mang điện thoại di động này đến cửa hàng điện thoại Đức Vinh 2 (*địa chỉ tại Thôn 9, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum*) để mở khoá điện thoại. Tại cửa hàng, sau khi xem xét điện thoại, bà Thái Thị L là chủ cửa hàng điện thoại Đức Vinh 2 đã nói điện thoại Iphone không thể mở được mật khẩu và đề nghị Y B đổi lấy một điện thoại khác hiệu Vivo có giá trị tương đương. Sau đó, Y B gọi điện thoại cho A P và được A P đồng ý đổi ngang lấy một điện thoại hiệu Vivo màu xanh tím tại cửa hàng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Y Bí mang điện thoại Vivo mới đổi được đưa cho A P để Phiếu sử dụng.

Đến ngày 13/3/2023, sau một thời gian tìm kiếm điện thoại nhưng không thấy, Lê Minh T đã đến Công an thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông trình báo sự việc.

Chiều cùng ngày, A Q đến Công an thị trấn Măng Đen để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi sự việc được phát hiện, A Q đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS 82L1-067.10 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen; Bà Thái Thị L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen; A P tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh tím để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận: Giá trị một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen do A Q chiếm đoạt tại thời điểm ngày 09/03/2023 có giá trị là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo A Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A Q như nội dung Cáo trạng 07/CT-VKS ngày 24/5/2023. Sau khi phân tích các tình tiết định tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bị cáo A Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 tháng cải tạo không giam giữ đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Rìng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/3/2023 đến nay là 101 ngày đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự để quy đổi và trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về khẩu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Bị cáo A Q là lao động tự do, không có tài sản, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Thái Thị L và anh A P không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo A Q không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại: Không có ý kiến tranh luận gì. Về tài sản bị mất đã được nhận lại và không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải về việc làm của mình trước hết xin lỗi bị hại, xin lỗi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (A P) và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và hứa sẽ cải tạo tốt thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Thái Thị L (có đơn xin xét xử vắng mặt), ông A M. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 09/3/2023, tại khu vực sân bóng đá mini thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, A Q đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của anh Lê Minh T có giá trị được định giá là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) là đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tính chất, mức độ: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật

nhưng do vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện, với mục đích chiếm đoạt tài sản bán tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND xã Đắk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum cùng với gia đình giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Bị cáo A Q là lao động tự do, không có tài sản, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Lờ và anh A P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi của những người liên quan:

- Đối với hành vi của A P: Khi mua điện thoại iPhone do bị cáo A Q bán, A P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý A P về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Đối với hành vi của Thái Thị L và Y B: Khi trao đổi điện thoại di động với nhau, bà Lờ và chị Bí không biết điện thoại iPhone là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Đối với ông A M là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, BKS 82L1-067.10, ông Mười không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội. Do đó, không có căn cứ xử lý ông A M về hành vi đồng phạm.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS Max, màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã trả lại cho bị hại anh

Lê Minh T là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, BKS 82L1-067.10, sau khi xác định được xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông A M và ông A M không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã trả lại cho ông A M là phù hợp.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh tím, đây là tài sản được trao đổi ngang với chiếc điện thoại Iphone, loại XS Max (tài sản bị trộm cắp trong vụ án) tại cửa hàng điện thoại Đức Vinh 2 do bà Thái Thị L làm chủ nhưng bà Thái Thị L không có yêu cầu nhận lại, xét thấy còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen là vật mà bị cáo mua với giá 2.150.000 đồng từ số tiền bán được chiếc điện thoại Iphone, loại XS Max (tài sản do trộm cắp mà có), xét thấy còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền còn lại 350.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài hết cho cá nhân. Đây là khoản tiền có được từ việc bán điện thoại Iphone, loại XS Max (tài sản do trộm cắp mà có) còn lại sau khi mua điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen với giá 2.150.000 đồng, xét thấy nên cần truy thu, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A Q 26 (hai sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/3/2023 đến nay là 101 ngày (*được quy đổi thành 303 ngày cải tạo không giam giữ bằng 10 tháng 03 ngày cải tạo không giam, giữ*) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Do vậy, bị cáo phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 27 (hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo A Q cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đăk Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo A Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo A Q.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh tím, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, đã qua sử dụng. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).*

+ Buộc bị cáo A Q nộp số tiền 350.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Đây là khoản tiền có được từ việc bán điện thoại Iphone, loại XS Max - tài sản do trộm cắp mà có còn lại sau khi mua điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen với giá 2.150.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài hết cho cá nhân).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A Q.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/6/2023), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Thị L, A M vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- CCTHA dân sự huyện Kon Plông;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xong